

Số: 219/BC-UBND

Đoàn Đào, ngày 20 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 815/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn xã Đoàn Đào

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 2926/SYT-BTXH&PCTNXH ngày 18/5/2026 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 815/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào (UBND) báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 815/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên năm 2026 trên địa bàn xã như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Ngay sau khi tiếp thu Nghị quyết số 815/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên và văn bản hướng dẫn số 219/HD-SYT ngày 14/01/2026 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên, Đảng ủy-UBND xã Đoàn Đào xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong công tác an sinh xã hội tại địa phương.

- UBND xã đã tổ chức cuộc họp triển khai mở rộng, ban hành các kế hoạch hành động cụ thể, đồng thời giao trách nhiệm trực tiếp cho công chức chuyên môn làm đầu mối tổ chức thực hiện.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo luôn bám sát các cơ sở pháp lý, đề cao nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo đảm tất cả các khâu từ rà soát, tiếp nhận hồ sơ, thẩm định đến xét duyệt đều được thực hiện đúng quy định, đúng đối tượng và không bỏ sót trường hợp đủ điều kiện thụ hưởng nào trên địa bàn.

2. Công tác tuyên truyền

- Nhằm đưa chính sách của Nghị quyết số 815/2025/NQ-HĐND đi sâu vào đời sống nhân dân, UBND xã đã chủ động triển khai đồng bộ nhiều hình thức thông tin, truyền thông đa dạng.

- Cơ quan chuyên môn với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã tăng cường thời lượng phát sóng, phổ biến rộng rãi nội dung Nghị quyết để nhân dân dễ dàng tiếp cận.

- Chỉ đạo Trưởng thôn cùng các ban ngành đoàn thể rà soát đến từng hộ gia đình, giải thích cặn kẽ về quyền lợi, đặc biệt chú trọng các nhóm đối tượng đặc thù như người cao tuổi không có người phụng dưỡng, người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, giúp người dân hiểu rõ và chủ động phối hợp thực hiện quyền lợi của mình.

Qua công tác thông tin, tuyên truyền, người dân hiểu rõ quyền lợi, trách nhiệm và đồng thuận, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện.

3. Công tác phối hợp

- UBND xã Đoàn Đào đã chỉ đạo thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ giữa các lực lượng bộ phận chuyên môn tại địa phương.

Phòng Văn hóa - Xã hội xã đóng vai trò chủ trì, phối hợp với Công an xã để đối chiếu, xác minh thông tin cư trú trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phối hợp với phòng Kinh tế xã tiến hành rà soát, đối chiếu danh sách các đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo và hộ thoát cận nghèo trên địa bàn.

- Ngoài ra, sự đồng hành, phối hợp giám sát chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đã góp phần tạo nên sự đồng thuận cao, giúp quá trình triển khai chính sách diễn ra thông suốt, hạn chế tối đa sai sót và chậm trễ.

- Duy trì cơ chế thông tin, báo cáo kịp thời với phòng chuyên môn Sở Y tế để xin ý kiến hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy trình thực hiện

Quy trình triển khai tại xã Đoàn Đào được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch theo các bước sau: Rà soát, thống kê đối tượng, địa bàn và lập danh sách dữ liệu ban đầu; Hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ; Niêm yết công khai danh sách tại trụ sở UBND xã; Hoàn thiện hồ sơ, phê duyệt theo thẩm quyền. Do làm tốt công tác chuẩn bị và tuân thủ đúng quy trình nên không xảy ra tình trạng khiếu nại, thắc mắc trong nhân dân.

2. Tiến độ thực hiện

Ngay sau khi tiếp nhận hướng dẫn của Sở Y tế, UBND xã đã khẩn trương chỉ đạo các bộ phận chuyên môn bắt tay ngay vào công tác rà soát, lập danh sách đối tượng. Với tinh thần làm việc khẩn trương, trách nhiệm, địa phương đã tập trung tối đa lực lượng để đẩy nhanh tiến độ thẩm định hồ sơ, bảo đảm việc chi trả chế độ an sinh xã hội được vận hành thông suốt, kịp thời, không có hồ sơ bị tồn đọng hay giải quyết quá hạn. Tính đến thời điểm tháng 5/2026, toàn bộ công tác quản lý đối tượng, cập nhật biến động và thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết số 815/2025/NQ-HĐND đã hoàn thành đúng tiến độ đề ra, kịp thời đưa chính sách nhân văn của tỉnh đi vào cuộc sống, hỗ trợ đắc lực cho các đối tượng yếu thế tại địa phương.

3. Kết quả thực hiện (Tính từ tháng 1/2026 đến tháng 5/2026)

Tính đến tháng 5/2026, trên địa bàn xã Đoàn Đào thực hiện chi trả chế độ chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị quyết 815/2025/NQ-HĐND của Hội đồng

nhân dân tỉnh cho **114** đối tượng với tổng số **408.500.000 đồng** (*Bốn trăm linh tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

(Số liệu chi tiết theo biểu tổng hợp đính kèm)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Nghị quyết số 815/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện sự quan tâm toàn diện của Đảng và Nhà nước đối với công tác an sinh xã hội. Chính sách mới này đã đáp ứng kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân, đặc biệt là các đối tượng yếu thế, người gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã, góp phần ổn định đời sống và củng cố niềm tin của nhân dân vào các chính sách an dân của địa phương.

- Công tác triển khai luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời từ các cơ quan ban ngành cấp trên, đặc biệt là hướng dẫn chuyên môn của Sở Y tế. Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực UBND xã luôn đôn đốc, tạo mọi điều kiện thuận lợi về nguồn lực để bộ phận chuyên môn thực hiện nhiệm vụ.

- Đội ngũ cán bộ, công chức có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, nắm vững địa bàn và đối tượng quản lý, giúp cho việc rà soát, thẩm định hồ sơ đảm bảo tiến độ, không để xảy ra hiện tượng tiêu cực hay chậm trễ.

2. Khó khăn, tồn tại hạn chế

- Số lượng đối tượng bảo trợ xã hội, đặc biệt là nhóm người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, người cao tuổi cô đơn trên địa bàn có sự thay đổi tình trạng sức khỏe và hoàn cảnh kinh tế (biến động hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Điều này gây ra những khó khăn nhất định cho công chức chuyên môn trong việc theo dõi, cập nhật và quản lý dữ liệu đối tượng một cách liên tục, chính xác theo thời gian.

- Nghị quyết 815/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đã phân nào ảnh hưởng đến đời sống của một số đối tượng như: Người khuyết tật thoát hộ nghèo, hộ cận nghèo, trợ cấp xã hội hàng tháng giảm từ 250.000 đồng – 1.000.000 đồng/người; Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo ở thời điểm trước năm 2025 không còn được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Nghị quyết 815/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đây là những đối tượng yếu thế, không có khả năng lao động, có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, nên khi trợ cấp bị cắt giảm nguy cơ tái nghèo, tái cận nghèo cao.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN THỜI GIAN TỚI

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, toàn diện Nghị quyết số 815/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào đề xuất, kiến nghị một số giải pháp trọng tâm sau:

- Đề nghị Sở Y tế phối hợp với các cơ quan chức năng tiếp tục quan tâm, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về mặt nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức ở cấp cơ sở.

- Kiến nghị cấp trên xem xét nâng cấp, hoàn thiện hoặc liên thông đồng bộ hệ thống phần mềm quản lý đối tượng bảo trợ xã hội với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Việc này sẽ giúp địa phương khai thác tối đa dữ liệu số, dễ dàng tra cứu biến động cư trú, cắt giảm các thủ tục xác minh bằng văn bản giấy tờ thủ công, từ đó rút ngắn tối đa thời gian thẩm định và đẩy nhanh tiến độ giải quyết quyền lợi cho nhân dân.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 815/2025/NQ-HĐND trên địa bàn xã Đoàn Đào, Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào trân trọng báo cáo. *tg*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Vân Anh

Phụ lục

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRỢ GIÚP XÃ HỘI THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 815/2025/NQ-HDND

(Kèm theo Báo cáo số 219/BC-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của UBND xã Đoàn Đào)

STT	Nội dung	Kết quả thực hiện	
		Số đối tượng (thời điểm tháng 5/2026)	Kinh phí thực hiện (đ) (Từ tháng 1/2026 đến tháng 5/2026)
II	TỔNG CỘNG	114	408.500.000
1	Người cao tuổi quy định tại điểm a khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP	0	0
	<i>Từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi</i>	0	0
	<i>Từ đủ 80 tuổi trở lên</i>	0	0
2	Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo không có vợ (chồng), không có con, không có cháu gọi bằng ông (bà) nội, ông (bà) ngoại hoặc có vợ (chồng), có con, có cháu gọi bằng ông (bà) nội, ông (bà) ngoại nhưng những người này đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng	13	147.500.000
2.1	Trợ cấp xã hội hàng tháng		
	<i>Từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi</i>	12	135.000.000
	<i>Từ đủ 80 tuổi trở lên</i>	1	12.500.000
2.2	Hỗ trợ chi phí mai táng	0	0
3	Người khuyết tật đặc biệt nặng quy định tại Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	2	7.500.000
	<i>Dưới 16 tuổi</i>		
	<i>Từ đủ 16 tuổi đến dưới 60 tuổi</i>	2	7.500.000

	<i>Từ đủ 60 tuổi trở lên</i>	0	0
4	Người khuyết tật đặc biệt nặng quy định tại Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	88	221.000.000
	<i>Dưới 16 tuổi</i>	14	35.500.000
	<i>Từ đủ 16 tuổi đến dưới 60 tuổi</i>	30	76.500.000
	<i>Từ đủ 60 tuổi trở lên</i>	44	109.000.000
5	Người khuyết tật nặng quy định tại Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP thuộc hộ nghèo	2	10.000.000
	<i>Dưới 16 tuổi</i>	0	
	<i>Từ đủ 16 tuổi đến dưới 60 tuổi</i>	1	5.000.000
	<i>Từ đủ 60 tuổi trở lên</i>	1	5.000.000
6	Người khuyết tật nặng quy định tại Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP thuộc hộ cận nghèo	9	22,500,000
	<i>Dưới 16 tuổi</i>		
	<i>Từ đủ 16 tuổi đến dưới 60 tuổi</i>	8	20.000.000
	<i>Từ đủ 60 tuổi trở lên</i>	1	2.500.000

